

DIỄN VĂN CỦA BỘ TRƯỞNG PHẠM QUANG NGHỊ

tại lễ Kỷ niệm 60 năm ngày

truyền thống ngành Văn hoá - Thông tin

(28/8/2005) và Đại hội thi đua yêu nước

Bộ Văn hóa - Thông tin lần thứ II

Sáu mươi mùa thu cách mạng đã qua, kể từ ngày Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình lịch sử; 58 năm kể từ ngày Nha Thông tin - Cơ quan tiền thân của Bộ Văn hoá - Thông tin ngày nay rời thủ đô Hà Nội lên Chiến khu Việt Bắc, hôm nay tại Nhà hát Lớn giữa lòng thủ đô Hà Nội, chúng ta vui mừng và bồi hồi xúc động được có mặt tại đây, thay mặt cho hàng vạn cán bộ, nghệ sỹ, diễn viên, công nhân, viên chức, những người đang hoạt động quên mình trên mặt trận Văn hoá - Thông tin của cả nước tổ chức trọng thể kỷ niệm lần thứ 60 Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2 tháng 9. Chúng ta vô cùng tự hào, phấn khởi kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống của ngành và tổ chức Đại hội thi đua yêu nước Bộ Văn hóa - Thông tin lần thứ II. Quả thật, hôm nay là một ngày đáng ghi nhớ, một ngày trọng đại, niềm vui hoà cùng niềm vui trong lòng những người làm công tác văn hoá - thông tin - những người chiến sỹ trên mặt trận văn hoá được Đảng và Bác Hồ lãnh đạo.

Thay mặt những người làm công tác Văn hóa - Thông tin, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn sự có mặt của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chào mừng các đồng chí đại biểu cho toàn ngành đã về dự Lễ kỷ niệm và Đại hội hôm nay. Tôi cũng xin được thay mặt Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin gửi lời chúc mừng và cảm ơn các đồng chí lão thành

cách mạng, các cán bộ, công nhân, viên chức, nghệ sỹ, diễn viên ngành Văn hoá - Thông tin qua các thời kỳ, đã đem sự nhiệt tình và tài năng sáng tạo, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân. Chúc các đồng chí và gia đình mạnh khoẻ, hạnh phúc và tiếp tục quan tâm đóng góp cho sự nghiệp văn hoá thông tin của đất nước.

Tôi thay mặt toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn ngành xin bày tỏ niềm tin, tưởng và lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã luôn luôn dành cho sự nghiệp Văn hóa - Thông tin sự quan tâm to lớn; đã giúp đỡ, tạo điều kiện để ngành Văn hóa - Thông tin hoàn thành tốt nhiệm vụ, phục vụ sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc.

Kính thưa các đồng chí!

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, mở đầu một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập tự do của dân tộc ta. Ngày 28/8/1945 trong Tuyên cáo của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà công bố Bộ Thông tin - Tuyên truyền (tiền thân của Bộ Văn hoá - Thông tin ngày nay) được thành lập. Kể từ ngày đó, ngành Văn hoá - Thông tin được chính thức ra đời, trở thành nơi tập hợp văn nghệ sỹ, những nhà hoạt động văn hoá cả nước đóng góp vào việc bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của dân tộc và phát triển nền văn hoá mới, nền văn hoá do Chủ tịch

Hồ Chí Minh khởi xướng và đặt nền móng.

Nước nhà giành được độc lập chưa lâu, đồng bào cả nước chưa được hưởng trọn niềm vui tự do, hạnh phúc, thì cả nước lại phải tiếp tục đứng lên cầm súng chiến đấu chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập của nước nhà. Mùa thu năm 1947, cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ, Nha Thông tin - tiền thân Bộ Văn hoá ngày nay đã phải rời thủ đô Hà Nội vào những ngày khói lửa để lên Chiến khu Việt Bắc, cùng toàn Đảng, toàn dân tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh, trường kỳ và anh dũng cho đến ngày thắng lợi.

Suốt sáu mươi năm qua, quá trình phát triển của ngành Văn hoá - Thông tin luôn luôn là một bộ phận hợp thành của đội quân chiến đấu anh dũng và trung thành trong cuộc đấu tranh cách mạng hào hùng của dân tộc. Các thế hệ những người làm công tác văn hoá thông tin có quyền tự hào về sự phát triển ngày càng lớn mạnh và những đóng góp xứng đáng của mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Nhìn lại chặng đường đã qua, chúng ta hết sức phấn khởi và tự hào trước sự quan tâm to lớn của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đảng, Bác Hồ vừa là người lãnh đạo, người thầy dẫn dắt toàn thể đội ngũ chúng ta; đồng thời là nguồn cảm hứng sáng tạo vô cùng thiêng liêng và xúc động, khơi nguồn cho văn nghệ sĩ viết nên những tác phẩm làm rung động lòng người; giáo dục và động viên biết bao thế hệ lên đường cứu nước và dựng xây Tổ quốc.

Trong những năm trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945, tư tưởng chỉ đạo của Đảng đối với sự nghiệp văn hoá của dân tộc được thể hiện cô đọng, rõ ràng trong Đề cương văn hoá (1943): Đảng ta luôn luôn coi văn hoá là một trong 3 mặt trận quan trọng mà Đảng phải nắm lấy (kinh tế, chính trị, văn hoá), 3 phương châm Dân tộc, Khoa học, Đại chúng trở thành kim chỉ nam cho việc xây dựng nền văn hoá mới. Vai trò quan trọng của văn hoá trong sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra trong phát biểu của Người tại Đại hội Văn hoá toàn quốc lần I (tháng 11/1946) với câu nói nổi tiếng "Văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi".

Những năm kháng chiến chống Pháp gian khổ, đường lối chỉ đạo của Đảng về lĩnh vực văn

hoá tiếp tục được phát triển một cách hệ thống, đầy đủ, sâu sắc hơn trong Báo cáo của đồng chí Trường Chinh tại Đại hội Văn hoá toàn quốc lần II (1948) "Chủ nghĩa Mác và văn hoá Việt Nam" và chủ trương của Đảng đối với văn hoá thời kỳ này là "Kháng chiến hoá văn hoá, văn hoá hoá kháng chiến".

Hưởng ứng lời kêu gọi "Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến" và "Thi đua ái quốc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thấm nhuần lời dạy của Bác "Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy", những người làm công tác văn hoá đã thực sự trở thành chiến sĩ trên khắp các chiến trường ác liệt của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đó là các nhà văn, nhà báo, nhạc sĩ, ca sĩ, hoạ sĩ, nhiếp ảnh, đạo diễn, quay phim... đã sát cánh với bộ đội xông pha dưới mưa bom, bão đạn, mặt giáp mặt với quân thù, tay bút tay súng, đã sáng tạo nên những tác phẩm văn học, nghệ thuật làm rung động lòng người, cổ vũ tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của quân, dân ta. Nhiều nghệ sĩ - chiến sĩ như: Thôi Hữu, Nam Cao, Tô Ngọc Vân, Trần Đăng, Hoàng Lộc, Lê Anh Xuân, Hoàng Việt, Nguyễn Thi... đã ngã xuống trên chiến trường, nhưng tên tuổi và những tác phẩm của họ còn sống mãi. Trong hai cuộc kháng chiến giành độc lập tự do cho Tổ quốc, có 1.256 cán bộ nghệ sĩ ngành Văn hoá đã anh dũng hy sinh.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã đánh dấu sự thất bại của thực dân Pháp, mở ra thời kỳ hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội trên một nửa đất nước (1954-1964). Đại hội Đảng lần III (1960) đã đề ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, là phải tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng khoa học và kỹ thuật, Cách mạng về quan hệ sản xuất và Cách mạng tư tưởng và văn hoá. Đảng ta luôn luôn coi Cách mạng tư tưởng và văn hoá là bộ phận hợp thành vô cùng quan trọng trong đường lối cách mạng nước ta; là lĩnh vực giữ vai trò quyết định đối với việc xây dựng con người theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần phải có con người xã hội chủ nghĩa".

Những năm chiến tranh chống Mỹ (1964-1975) để xây dựng hậu phương miền Bắc vững chắc, làm hậu thuẫn cho tiền tuyến đánh thắng

quân thù, trong hoàn cảnh muôn vàn khó khăn, ác liệt, ngành Văn hoá - Thông tin đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc chuyển tải các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến từng người dân, tận những nơi xa xôi, hẻo lánh, bằng con đường sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng, bằng việc sáng tạo ra những tác phẩm nghệ thuật... tràn đầy lòng yêu nước và tinh thần cách mạng.

Ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối, hầu hết các đoàn nghệ thuật miền Bắc đã được huy động vào những vùng mới giải phóng để phục vụ đồng bào, chiến sỹ miền Nam. Hàng ngàn cán bộ, nghệ sĩ được điều động vào các tỉnh phía Nam, nhằm khắc phục nhanh chóng sự không đồng đều về công tác văn hoá giữa hai miền, hỗ trợ các địa phương phát huy tiềm lực văn hoá, văn nghệ vốn có, xây dựng và thiết lập một nền văn hoá cách mạng, ngăn chặn và đẩy lùi các hoạt động văn hoá của chế độ cũ, để sự nghiệp văn hoá thông tin cả nước cùng phát triển, cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội IV (1976) và Đại hội V (1981) tiếp tục xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là xây dựng "*nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa, có hình thức dân tộc, có tính Đảng và tính nhân dân*".

Từ sau Đại hội VI (1986), bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, ngành Văn hoá - Thông tin đã phải vượt qua những khó khăn khi chuyển đổi cơ chế, từng bước tự đổi mới phương thức hoạt động và quản lý phù hợp với tình hình mới để góp phần xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng *môi trường văn hoá lành mạnh, đời sống văn hoá ngày càng phong phú*.

Nét nổi bật trên lĩnh vực Văn hoá - Thông tin thời kỳ này là bước đột phá quan trọng trong nhận thức và chính sách của Đảng và Nhà nước ta về văn hoá, về mối tương quan giữa *phát triển kinh tế và phát triển văn hoá*. Trên cơ sở những định hướng quan trọng của *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội* được Đại hội VII (1991) thông qua. Theo tinh thần văn kiện Đại hội VIII (1996), tháng 7 năm 1998, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thông qua Nghị quyết "*Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*". Nghị quyết quan trọng này

được coi như *Cương lĩnh của Đảng ta trên lĩnh vực văn hoá trong thời kỳ mới*, nó không chỉ xác định và giải quyết những nhiệm vụ cấp bách trước mắt mà còn đề ra những quan điểm chỉ đạo cơ bản có tính chiến lược, lâu dài cho toàn bộ sự phát triển của nền văn hoá Việt Nam.

Một lần nữa Đảng đã nhấn mạnh vai trò, vị trí chiến lược quan trọng của văn hoá trong sự nghiệp cách mạng chung của toàn Đảng, toàn dân ta: "*Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội*". Tư tưởng chỉ đạo này đã khắc phục những nhận thức không đúng về vị trí, vai trò của văn hoá. Việc thực hiện Nghị quyết đã tạo được những chuyển biến tốt hơn không chỉ trong nhận thức của các cấp, các ngành, trong đầu tư các nguồn lực cho phát triển văn hoá, trong xây dựng các chính sách văn hoá mà còn tạo được sự quan tâm và hưởng ứng vô cùng rộng lớn của toàn dân. Hội nghị Trung ương 10 (khoá IX) đã chỉ ra sự cần thiết trong vòng 5 năm tới phải tăng dần mức chi cho văn hoá lên đến 1,8% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm. Đây là một nỗ lực rất lớn của Nhà nước ta nhằm tạo điều kiện cho văn hoá phát triển mạnh mẽ hơn, vững chắc hơn.

Thành tựu nổi bật của thời kỳ này là chúng ta vừa giữ vững được bản sắc văn hoá dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, đấu tranh khắc phục các mặt trái của cơ chế thị trường và những ảnh hưởng tiêu cực trong quá trình giao lưu, hội nhập quốc tế.

Kinh thưa các đồng chí!

Sáu mươi năm qua, các thế hệ cán bộ, văn nghệ sĩ cả nước đã đem hết sức mình cống hiến cho sự nghiệp Văn hoá - Thông tin ngày càng lớn mạnh và phát triển toàn diện. Cơ cấu bộ máy ngành Văn hoá - Thông tin từ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin đến các Sở Văn hoá - Thông tin, các phòng văn hoá quận, huyện, thị trấn đến ban văn hoá cấp xã, phường được củng cố về mặt tổ chức, bổ sung các chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tình hình mới, đặc biệt đến nay có được định xuất cán bộ văn hoá - xã hội cấp xã, phường. Đến nay, toàn Ngành có: 4.718 đơn vị sự nghiệp; 232 doanh nghiệp; trong đó có 12 nhà hát thuộc Bộ, 107 đơn vị nghệ thuật địa phương; 29 hãng phim; có 553 cơ quan báo chí với 713 ấn phẩm báo chí; 48 nhà xuất bản; 115 bảo tàng; 7.000 thư viện, phòng

đọc sách, tủ sách thuộc hệ thống thư viện công cộng; 46 trường đại học, cao đẳng và trung học văn hoá, nghệ thuật... Đội ngũ cán bộ Văn hoá - Thông tin từ Trung ương đến cơ sở được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trình độ chính trị, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ. Ở Trung ương, nhiều công trình văn hoá then chốt đã và đang được xây dựng, nâng cấp như: Thư viện Quốc gia, Trung tâm Chiếu phim Quốc gia, Nhà hát Lớn Hà Nội, Nhạc viện Hà Nội, Trường Đại học Văn hoá tại thành phố Hồ Chí Minh... Ở các địa phương, hàng loạt công trình, thiết chế văn hoá được đầu tư, xây dựng bằng nguồn vốn của Nhà nước và nhân dân đóng góp. Chỉ tính từ năm 1998 đến nay, cả nước đã xây dựng được trên 7.500 điểm bưu điện - văn hoá xã, 4.274 nhà văn hoá, trung tâm văn hoá - thông tin, trong đó, có 3.609 nhà văn hoá cấp xã, phường, vượt rất xa số lượng trước 1998. Số thư viện được xây dựng năm 2003 tăng 1,3 lần so với tổng số thư viện được xây dựng từ năm 1998 trở về trước.

Hệ thống văn bản pháp luật về lĩnh vực văn hoá ngày càng hoàn thiện. Trước yêu cầu mới của sự nghiệp phát triển văn hoá - thông tin phù hợp với đường lối đổi mới, nhiều văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật đã được soạn thảo và đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Văn hoá - Thông tin thông qua và ban hành. Đến nay, hệ thống văn bản pháp luật của ngành Văn hoá - Thông tin đã ban hành về cơ bản có khả năng điều chỉnh tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành.

Công tác quy hoạch, nâng cấp hệ thống các trường văn hoá - nghệ thuật được chú trọng. Nhiều trường văn hoá nghệ thuật đã được tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị. Công tác đào tạo được quan tâm và đẩy mạnh nhằm sớm bổ sung cho ngành Văn hoá - Thông tin những cán bộ có đủ trình độ và phẩm chất, đáp ứng yêu cầu cách mạng nước ta.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá đa dạng mà thống nhất của cộng đồng 54 dân tộc trên đất nước ta được quan tâm và đạt được những kết quả quan trọng. Đặc biệt là các Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá, như Chương trình mục tiêu chống xuống cấp di tích, Chương trình mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên... được đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm. Đã có

hàng trăm ngàn di vật văn hoá có giá trị được điều tra, sưu tầm làm giàu cho kho tàng văn hoá dân tộc. Hàng loạt cuộc khai quật lớn được thực hiện như ở Lung Leng (Kon Tum), Lam Kinh (Thanh Hoá), Cố đô Huế (Thừa Thiên - Huế), đặc biệt là cuộc khai quật Khảo cổ ở khu vực Hoàng thành Thăng Long, Ba Đình (Hà Nội). Đến nay, đã có 2.727/40.000 di tích, thắng cảnh đã được xếp hạng cấp Quốc gia. Đặc biệt là 6 di sản văn hoá được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới đã được bảo tồn và phát huy có hiệu quả.

Các tác phẩm văn học nghệ thuật được nâng cao chất lượng. Nhiều tác phẩm, vở diễn đã chiếm được giải cao trong, ngoài nước và được dư luận xã hội hoan nghênh. Việt Nam cũng đã đoạt được nhiều giải thưởng tại các cuộc thi quốc tế về biểu diễn nghệ thuật, âm nhạc, điện ảnh... Ngành biểu diễn nghệ thuật được phát triển với trên 100 đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp và gần 25 ngàn đội văn nghệ quần chúng ở cơ sở hoạt động theo hình thức xã hội hoá. Chất lượng, số lượng các vở diễn, chương trình nghệ thuật được nâng lên. Năm 2001, Nhà nước đã phong tặng giải thưởng Hồ Chí Minh cho 40 tác phẩm và 174 tác phẩm được nhận giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật. Đợt xét tặng năm 2005 đang được khẩn trương triển khai.

Lĩnh vực xuất bản, báo chí, mạng lưới thông tin đại chúng phát triển với nhịp độ nhanh. Năm 2004 lên tới 18.641 đầu sách với 243 triệu 83 ngàn bản sách, bình quân đạt 3,6 bản sách/người. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ được chú trọng đầu tư đối với ngành xuất bản, nhất là lĩnh vực in.

Hệ thống phương tiện thông tin đại chúng phát triển mạnh mẽ, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, trở thành "món ăn tinh thần" không thể thiếu của nhân dân ta. Báo chí phát triển đủ bốn loại hình: Báo nói, báo viết, báo hình, báo điện tử. Hiện nay, cả nước có 553 cơ quan báo chí với 713 ấn phẩm. Số bản in bình quân 600 triệu bản/năm. Mức hưởng thụ bình quân đầu người 7 bản/năm. Có 85% dân số được xem truyền hình, 90% dân số được nghe phát thanh.

Mức độ hưởng thụ văn hoá của nhân dân ngày càng được nâng cao, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiều cơ sở vật chất, các thiết chế văn hoá được đầu tư xây dựng ở một số vùng sâu, vùng xa. Sự chênh lệch về hưởng thụ

văn hoá giữa nông thôn, thành thị, giữa đồng bằng và miền núi được giảm dần. Đời sống văn hoá của nhân dân được nâng cao.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" do ngành Văn hoá - Thông tin chủ trì, được phát động từ năm 2000 ngày càng phát triển sâu, rộng trên cả nước, đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, giảm bớt các tệ nạn xã hội, tăng cường trật tự an ninh xã hội, cải thiện vệ sinh môi trường, phát huy tinh làng nghĩa xóm, làm cho đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày thêm phong phú. Phong trào xây dựng gia đình, làng, thôn, khu phố, cơ quan văn hoá, khu dân cư tiên tiến ngày càng phát triển rộng khắp các địa phương, ngày càng đi vào chiều sâu, giảm dần tính phô trương, hình thức.

Hợp tác, giao lưu văn hoá và thông tin đối ngoại của nước ta được đẩy mạnh, mở rộng ở nhiều địa bàn ở tất cả các châu lục, giới thiệu đất nước và con người Việt Nam, đi đôi với việc tạo điều kiện cho nhân dân ta được tiếp xúc với những giá trị văn hoá tốt đẹp của nhiều dân tộc trên thế giới. Những hoạt động này đã góp phần nâng cao vị thế của văn hoá Việt Nam trên trường quốc tế.

Thưa các đồng chí!

Sáu mươi năm qua, ngành Văn hoá - Thông tin đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đảng và Nhân dân giao phó, xứng đáng là những chiến sĩ xung kích trên mặt trận văn hoá, tư tưởng. Thành tựu 60 năm qua, chúng tôi tự hào về sự trưởng thành của ngành Văn hoá - Thông tin gắn liền với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Để ghi nhận những thành tích và đóng góp của ngành, Đảng và Nhà nước đã khen tặng: Huân chương Hồ Chí Minh (1980), Huân chương Sao Vàng (1995), 10 đơn vị Anh hùng, 5 Anh hùng Lao động, 41 Huân chương Độc lập; 183 Huân chương Lao động các loại và 28 Chiến sĩ Thi đua toàn quốc cùng hàng trăm đơn vị, cá nhân đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Đại hội thi đua yêu nước Bộ Văn hoá - Thông tin diễn ra đúng thời điểm Ngành ta kỷ niệm 60 năm ngày thành lập và cả nước đang đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước hướng tới Đại hội thi đua toàn quốc lần thứ VII và Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng. Đây là Đại hội để ngành Văn hoá - Thông tin tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua trong 5 năm qua, rút ra những

bài học kinh nghiệm, phát huy những ưu điểm, biểu dương khen thưởng những tập thể và những cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời cũng là dịp chúng ta nghiêm túc nhìn nhận những tồn tại, yếu kém để cùng nhau ra sức khắc phục, nâng cao hiệu quả thi đua, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của toàn Ngành. Với những kết quả và những thành tích đã đạt được, toàn ngành cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 39/CT-TW của Bộ Chính trị, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chú trọng phát triển, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Phong trào thi đua của Ngành giai đoạn 2006-2010 phải hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc... thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá và Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2010.

Kính thưa các đồng chí!

Sáu mươi năm hoạt động của ngành Văn hoá - Thông tin là sáu mươi năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành. Mọi hoạt động của Ngành đều gắn liền với những sự kiện lịch sử vĩ đại của dân tộc: Sự ra đời của nước Việt Nam độc lập tháng 9 năm 1945; Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954; Đại thắng mùa Xuân năm 1975 thu non sông về một mối và công cuộc đổi mới toàn diện đang diễn ra từ 20 năm qua thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Kế tục truyền thống vẻ vang 60 năm qua, thế hệ cán bộ, văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hoá thông tin ngày nay đang cùng nhau đoàn kết dưới ngọn cờ "Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội", quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ vô cùng vẻ vang: Xây dựng văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, gắn chặt với nhiệm vụ trung tâm xây dựng kinh tế và nhiệm vụ then chốt xây dựng Đảng theo tinh thần mà Hội nghị Trung ương 10 (khoá IX) đã chỉ ra, đưa công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đến thành công, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân ta.

*Xin chúc các đồng chí sức khoẻ và hạnh phúc
Chúc Đại hội thi đua của chúng ta thành công
tốt đẹp!*

P.Q.N